

Bản án số: **114/2017/HS-PT**
Ngày: 27-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Đình Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HSPT ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh A.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh A** (tên gọi khác: Nguyễn Thành A, H), sinh năm 1976 tại Đ N;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay tại tổ 03, phường H Q, quận N H S, thành phố Đ N; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 5/12; nghề nghiệp thợ xây; con ông Nguyễn Q M (đã chết) và bà Lê Thị Th Th, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1976; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2016 (có mặt).

(Trong vụ án này còn có các người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Trọng L và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn B, ông Hoàng Trọng Th, bà Mai Thị L, chị Bùi Kiều L nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên toà không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/11/2001, Nguyễn Thanh A đi dự đám cưới tại nhà ông Nguyễn Văn B ở thôn 5, xã B G M, huyện Phước Long cũ (nay là huyện B G M), tỉnh B P. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày A đi bộ về nhà mình ở thôn Đăk Côn, xã B G M và thấy ông Nguyễn Đức V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Drum, dung tích xi lanh 97 cm³, biển số 51T8-4678 nên A xin đi nhờ xe về nhà, khi đến nhà ông V thì A nói mượn xe mô tô này của ông V để quay lại đám cưới chở anh Đ1 và Anh Đ2 về nhà. Mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng A vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Drum này đi đến đoạn đường dốc thôn Bù Rốt, xã B G M, huyện Phước Long cũ (nay là huyện B G M), tỉnh B P thì A điều khiển xe lên dốc lán sang phần đường bên trái rồi đâm vào xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 93F3-1764, dung tích xi lanh 108 cm³ do ông Nguyễn Trọng Ph điều khiển chạy theo hướng ngược chiều trên xe chở bà Mai Thị Th và chị Bùi Kiều L (con gái bà Th) làm cho A, ông Ph, bà Th và chị L ngã xuống đường.

Hậu quả vụ tai nạn giao thông:

Ông Nguyễn Trọng Ph bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu nhưng đã bị chết ngày 24/11/2001; còn bà Th và Nguyễn Thanh A, chị Bùi Kiều L cùng bị thương tích nhẹ.

Hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long cũ, tỉnh B P tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và thu giữ xe mô tô biển số 51T8-4678 và xe mô tô biển số 93F3-1764 để phục vụ việc điều tra, xử lý.

Theo Biên bản khám nghiệm tử thi số 328 ngày 25/11/2001 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đối với người bị hại ông Nguyễn Trọng Ph (tên gọi khác là Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Tiến Đ) kết luận: Đây là thể loại chết không tự nhiên, nạn nhân bị tác động ngoại lực vào vùng đầu gây tụ máu nội sọ dẫn đến choáng và tử vong.

Đối với Nguyễn Thanh A sau khi gây ra tai nạn, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long cũ áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, quá trình tại ngoại Nguyễn Thanh A đã bỏ trốn khỏi địa phương, sau đó thay đổi họ tên Nguyễn Thanh A thành Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn A thay đổi năm sinh 1976 thành năm sinh 1979, thay đổi nơi cư trú từ Đăk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện B G M, tỉnh B P đến tại xã Sông Rây I, huyện C M, tỉnh Đ N, sau đó về tại tổ 03, phường H Q, quận N H S, thành phố Đ N để sinh sống nhằm trốn tránh pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long cũ đã ra Quyết định truy nã số 04 ngày 18/3/2003 và đến ngày 19/10/2016 Nguyễn Thanh A đã

bị Công an phường H Q bắt truy nã tại tổ 03, phường H Q, quận N H S, thành phố Đ N.

Tại Bản kết luận điều tra số 54/KLĐT ngày 16/6/2002, Bản kết luận điều tra bổ sung số 75/KLĐTBS ngày 03/9/2002 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long cũ; các Bản kết luận điều tra bổ sung số 13/KLĐTBS ngày 11/01/2017, số 61/KLĐTBS ngày 29/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B G M đã kết luận Nguyễn Thanh A phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A (Tên gọi khác: Nguyễn Thành A, H) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”,

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều **46 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự,**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/10/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/9/2017, bị cáo Nguyễn Thanh A có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận định, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ ngày 24/11/2001, mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo Nguyễn Thanh A đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Drum, dung tích xi lanh 97 cm³, biển số 51T8-4678 đi đến đoạn đường dốc thôn Bù Rốt, xã B G M, huyện Phước Long cũ (nay là huyện B G M), tỉnh Bình Phước lấn sang phần đường bên trái rồi đâm vào xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 93F3-1764, dung tích xi lanh 108 cm³ do ông Nguyễn Trọng Ph điều khiển chạy theo hướng ngược chiều trên xe chở bà Mai Thị Th và chị Bùi Kiều L (con gái bà Th). Hậu quả ông Ph bị tử vong, bà Th và chị L bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Quá trình điều tra, xét xử bị cáo Nguyễn Thanh A khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên và thừa nhận chính bị cáo là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51T8-4678 khi không có giấy phép lái xe, lấn sang phần đường bên trái, từ đó đã tông vào xe mô tô chạy ngược chiều mang biển kiểm soát 93F3-1764, hậu quả làm ông Nguyễn Trọng Ph tử vong, bà Th và chị L bị thương tích nhẹ. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh A điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 51T8-4678 khi không có giấy phép lái xe, lấn sang phần đường bên trái đã vi phạm vào Điều 29, 32 Điều lệ an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị, gây ra hậu quả một người chết và hai người bị thương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn công cộng gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự giao thông đường bộ tại địa phương vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh A. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, thay đổi tên đệm, năm sinh và hộ khẩu thường trú nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật, trốn tránh việc khắc phục hậu quả do hành vi nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra, điều đó chứng tỏ bị cáo là một người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã cùng

vợ của bị cáo là bà Trần Thị L tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng L (là vợ và con ông Ph) và đặc biệt được bà L và anh L có đơn xin bãi nại cho bị cáo, do đó khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là trong khung hình phạt, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được những căn cứ đặc biệt nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh A. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo được tại ngoại nhưng đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra, xét xử nên trường hợp của bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (BLHS); Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo **19/10/2016**;

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000 đồng;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 27 CA tỉnh Bình Phước;
- TAD, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công A huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo kháng cáo;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Phong (đã ký)